TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

**NHÓM NGỮ VĂN 6**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện (truyền thuyết/cổ tích) | **3** | **0** | **5** | **1** | **0** | **1** | **0** |  | **60** |
| Thơ lục bát |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện truyền thuyết đã đọc (ngoài SGK)  Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ láy; các biện pháp tu từ  **Thông hiểu**:  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Phân tích được ý nghĩa hình ảnh thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 3 TN | 2TN 1TL | 1 TL |  |
| **2** | **Viết** | - Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của bản thân | **Nhận biết:**  Xác định đúng kiểu bài kể chuyện  **Thông hiểu:**  - Bài viết có bố cục 3 phần  - Bài viết kể về những sự việc HS được trải nghiệm, chân thực  **Vận dụng:**  - Bài viết có nhân vật, ngôi kể, trình tự kể rõ ràng.  - Kết hợp kể với miêu tả hợp lí  **Vận dụng cao:**  Lựa chọn được những sự việc tiêu biểu, đáng nhớ và có ý nghĩa và giàu cảm xúc |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | 2TN 1TL | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  **TRƯỜNG THCS LÊ LỢI** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Môn Ngữ văn lớp 6**  ***Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*** |

I. Đọc hiểu: 6,0 điểm *(từ câu 1đến câu 8, mỗi câu đúng được 0,5 điểm; câu 9: 0,5 điểm, câu 10: 1,5 điểm)*

*Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8.*

Quê hương

(Nguyễn Đình Huân) *Quê hương là một tiếng ve  
Lời ru của mẹ trưa hè à ơi  
 Dòng sông con nước đầy vơi  
Quê hương là một góc trời tuổi thơ  
 Quê hương ngày ấy như mơ  
Tôi là cậu bé dại khờ đáng yêu  
 Quê hương là tiếng sáo diều  
Là cánh cò trắng chiều chiều chân đê  
 Quê hương là phiên chợ quê  
Chợ trưa mong mẹ mang về bánh đa  
 Quê hương là một tiếng gà  
Bình minh gáy sáng ngân nga xóm làng  
 Quê hương là cánh đồng vàng  
Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều  
 Quê hương là dáng mẹ yêu  
Áo nâu nón lá liêu xiêu đi về  
 Quê hương nhắc tới nhớ ghê  
Ai đi xa cũng mong về chốn xưa  
 Quê hương là những cơn mưa  
Quê hương là những hàng dừa ven kinh  
 Quê hương mang nặng nghĩa tình  
Quê hương tôi đó đẹp xinh tuyệt vời  
 Quê hương ta đó là nơi  
Chôn rau cắt rốn người ơi nhớ về.*

**Câu 1:** Bài thơ *Quê hương* (Nguyễn Đình Huân*)* được làm theo thể thơ nào?

A. Tự do B. Sáu chữ C. Tám chữ D. Lục bát

**Câu 2:** Bốn câu đầu của bài thơ gieo vần ở những tiếng nào?

A. *ve – ơi – vơi – tuổi - thơ*

B. *ve – hè – ơi – vơi – trời*

C. *là – à - ơi – vơi – thơ*

D. *là – à – con – trời - thơ*

**Câu 3:** Cách ngắt nhịp nào đúng với các câu thơ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| *A. Quê hương/ là tiếng sáo diều Là cánh cò trắng /chiều chiều chân đê  Quê hương/ là phiên chợ quê Chợ trưa mong mẹ/ mang về bánh đa* | *B. Quê hương là/ tiếng sáo diều Là cánh cò/ trắng chiều chiều/ chân đê  Quê hương là /phiên chợ quê Chợ trưa mong/ mẹ mang về /bánh đa* |
| *C. Quê hương/ là tiếng/ sáo diều Là cánh /cò trắng/ chiều chiều/ chân đê  Quê hương/ là phiên /chợ quê Chợ trưa/ mong mẹ /mang về /bánh đa* | *D. Quê hương là tiếng /sáo diều Là /cánh cò trắng chiều chiều /chân đê  Quê hương là phiên /chợ quê Chợ trưa /mong mẹ/ mang về bánh đa* |

**Câu 4:** Ai là người thể hiện cảm xúc trong bài thơ?

A. Người mẹ B. Người con C. Cậu bé D. Người ơi

**Câu 5:** Câu thơ: “*Quê hương ngày ấy như mơ/ Tôi là cậu bé dại khờ đáng yêu*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. So sánh B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ D. Không sử dụng biện pháp tu từ

**Câu 6:** Điệp từ “*quê hương*” trong bài thơ có những tác dụng gì?

(1) Gợi nhớ những kỉ niệm tuổi thơ

(2) Gợi vẻ đẹp giản dị, sâu lắng của cảnh thiên nhiên và con người quê hương.

(3) Gắn với hình ảnh người mẹ vất vả, tảo tần vì con.

(4) Mong muốn xây dựng quê hương khang trang, tươi đẹp

A**.** (1) – (2) – (4) B**.** (2) – (3) – (4) C**.** (1) – (2) – (3) D**.** (1) – (3) – (4)

**Câu 7:** Gợi không gian mênh mông của cánh đồng, gợi dáng vẻ nhỏ bé nhưng mạnh mẽ của người mẹ trong chiều quê là tác dụng của từ láy nào?

A**.** *chiều chiều*B.*ngân nga*C**.** *liêu* xiêu D.*mênh mang*

**Câu 8:** Hình ảnh nào của quê hương **không** xuất hiện trong bài thơ?

A. Dòng sông B. Hoa cau C. Cánh đồng D. Phiên chợ

**Câu 9:** Tác giả viết “*Quê hương là một góc trời tuổi thơ*”. Em có đồng ý với tác giả không? Vì sao?

**Câu 10:** Qua bài thơ, tác giả Nguyễn Đình Huân muốn gửi đến chúng ta bức thông điệp gì? Hãy trình bày bức thông điệp đó bằng một đoạn văn khoảng 5-7 câu.

**II. Viết: (4,0 điểm)**

Em hãy kể lại một kỉ niệm đẹp trong một lần về thăm quê.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | \* Hs có thể có những cách diễn đạt khác nhau nhưng cần lý giải được:  Quê hương là nơi in dấu những bước đi đầu tiên của mỗi con người; là phần quan trọng nuôi dưỡng, vun đắp tâm hồn con người, giúp con người vượt lên những khó khăn… | 0,5 |
|  | **10** | \* HS trình bày thông điệp bằng một đoạn văn ngắn (5-7 câu)  - Quê hương có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi người.  - Yêu quê hương, tự hào và biết ơn quê hương…  - Xác định hành động của bản thân… | 1,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về kỷ niệm đẹp* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại kỷ niệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu kỷ niệm  - Các sự kiện chính trong kỷ niệm: mở đầu – diễn biến – kết thúc.  - Những điều rút ra từ kỷ niệm. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |